



TUẦN 14

Họ và tên :

I. Đọc hiểu

RỪNG HỒI XỨ LẠNG

Buổi sáng, mọi người đổ ra đường. Ai cũng muốn ngẩng lên cho thấy mùi hồi chín chảy qua mặt. Rừng hồi ngào ngạt, xanh thắm trên các quả đồi quanh làng.

Những cơn gió sớm đấm mùi hồi từ các đồi trọc Lộc Bình xôn xao xuống, tràn vào cánh đồng Thất Khê, lùa lên những hang đá Văn Lãng trên biên giới, ào xuống Cao Lộc, Chi Lăng. Sông Kỳ Cùng đã nhạt hết màu đục đỏ bồi rôi suốt mùa lũ, bây giờ con sông vẫn ủ mùi thơm trong vắt lượn quanh co khắp đất Lạng Sơn vào mùa hồi chín.

Cây hồi thẳng, cao, tròn xoe. Cành hồi giòn, dễ gãy hơn cả cành khế. Quả hồi phơi mình xoe trên mặt lá đầu cành.

Nắng nhạt đọng lại, các khe, các hang rỗng trong núi cũng ẩm ướt mùi hồi.

Câu 1: Câu văn nào nói lên mọi người rất yêu thích hương hồi?

- a) Buổi sáng mọi người đổ ra đường.
- b) Ai cũng muốn ngẩng lên cho thấy mùi hồi chín chảy qua mặt.
- c) Rừng hồi ngào ngạt, xanh thắm trên các quả đồi quanh làng.

Câu 2: Những từ ngữ nào dùng để tả mùi thơm của hương hồi?

- | | | |
|--------------|------------|------------------|
| a) ẩm ướt | d) dậy | h) thoang thoang |
| b) ủ | e) đấm | i) chảy qua mặt |
| c) ngào ngạt | g) sức nức | k) thơm ngát |

Câu 3: Để tả rừng hồi vào mùa quả chín, tác giả tập trung làm nổi bật điều gì?

- a) Tả sức sống của cây hồi.
- b) Tả hương thơm và sự lan tỏa của mùi hương hồi.
- c) Tả màu sắc của quả hồi.



Câu 4: Tìm trong bài một câu văn có bộ phận trả lời câu hỏi “Khi nào?”

Câu 5: Nối từng ô ở bên trái với ô bên phải để có những câu miêu tả.

Gió sớm	vẫn ủ mùi thơm.
Con sông	đẫm mùi hôi.
Cây hồi	giòn, dễ gãy hơn cả cành khế.
Cành hồi	phơi mình xòe trên mặt lá đầu cành.
Quả hồi	thẳng, cao, tròn xoe.

Câu 6: Dòng nào nêu đúng các từ chỉ hoạt động, trạng thái có trong câu văn:

“Những cơn gió sớm đẫm mùi hôi từ các đồi trọc Lộc Bình xôn xao xuống, tràn vào cánh đồng Thất Khê, lùa lên những hang đá Văn Lãng trên biên giới, ào xuống Cao Lộc, Chi Lăng.”

- a) xôn xao, xuống, tràn vào, lùa lên, ào xuống
- b) đẫm, xôn xao, nắng, vào, thơm, ngát
- c) đẫm, tràn, lên, trên, xuống, ào xuống

Câu 7: Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch chân trong câu sau:

Cây hồi thẳng, cao, tròn xoe.

Câu 8: Cho câu văn sau:

Nắng nhạt động lại, các khe, các hang rộng trong núi cũng ẩm ướt mùi hôi.

Các từ chỉ đặc điểm trong câu là:

Câu 9: Hãy viết lại các tên riêng có trong bài đọc trên:

II. Luyện từ và câu

Bài 1: Thêm bộ phận trả lời câu hỏi **Thế nào?** để hoàn thiện các câu sau:

- Những chú chim ấy.....
- Sóng biển
- Trường em
- Cô giáo em
- Bầu trời mùa thu

Bài 2: Gạch chân dưới các từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn sau:

Giời chớm hè, cây cối um tùm. Cả làng thơm. Cây hoa lan toả hoa trắng xoá. Hoa giẻ từng chùm mảnh dẻ. Hoa móng rồng bụ bẫm thơm như mùi mít chín ở góc vườn ông Tuyên. Ong vàng, ong vò vẽ, ong mật đánh lộn nhau để hút mật ở hoa. Chúng đuổi cả bướm. Bướm hiền lành bỏ chỗ lao xao. Từng đàn rù nhau lặng lẽ bay đi.

Các từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn là:

.....
.....

Bài 3: Hãy tìm các từ miêu tả đặc điểm của các sự vật sau rồi điền vào bảng: (mỗi sự vật tìm 3 đặc điểm)

Sự vật	Đặc điểm
Cụ già	
Nàng công chúa	
Cây cối vào mùa xuân	
Vườn hoa hồng	

Đặt 2 câu theo mẫu Ai – thế nào? với sự vật và đặc điểm trên.

-
-